

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG NĂNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS - ST  
Ngày: 23/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* **Bà Đoàn Thị Thu Trang.**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1/ Ông Nguyễn Văn Lam** - Cán bộ hưu trí.

**2/ Bà Nguyễn Thị Chinh** - Giáo viên về hưu.

**- Thư ký phiên tòa:** **Bà Nguyễn Thị Thùy Dung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:** **Bà Hoàng Thị Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2020/HSST ngày 31/8/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** **Nông Văn G**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1944; Nơi sinh: tỉnh C; Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/10; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Nông Văn N (Đã chết)**; Con bà: **Ngân Thị B (Đã chết)**. Vợ là: **Hứa Thị L (Đã chết)**; Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1966, con nhỏ nhất sinh năm 1981;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại trại tạm giam công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 24/3/2020 đến ngày 01/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện tại ngoại. (Có mặt).

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

**1/ Lương Văn I**, sinh năm 1972. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

**2/ Nông Văn R**, sinh năm 1964. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

**3/ Nông Đình C**, sinh năm 1976. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

**4/ Nông Quốc H**, sinh năm 1982. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn G là đối tượng nghiện ma túy. G thường xuyên đi mua ma túy về sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác để kiếm lời.

Do đó khoảng 07 giờ 30 phút ngày 24/3/2020, Giáo đến nhà Lương Văn I, trú cùng thôn T hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 47E1-29854 của Ích nói là đi có việc riêng. Sau đó, Giáo điều khiển xe đến đoạn đường thuộc Km 67, quốc lộ 14, xã C, huyện K để tìm mua ma túy. Tại đây, G gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi: “*có thuốc phiện không?*”, người này trả lời: “*có*”, G nói bán cho bảy triệu đồng và đưa cho người này 7.000.000 đồng, người đàn ông trên nhận tiền và lấy từ trong người ra một gói ma túy (loại thuốc phiện) đưa cho G, G cất gói thuốc phiện vào túi áo bên trái đang mặc trên người rồi xin thêm một ít xái thuốc phiện thì người này đưa cho G 01 gói nylon đựng xái thuốc phiện màu đen, G lấy cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn T, xã E T, huyện K thì bị lực lượng Công an huyện K kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 01 gói nylon bên trong có chất dẻo màu nâu đen tại túi áo bên trái G đang mặc; 01 gói nylon bên trong có chất rắn màu đen tại túi quần bên phải G đang mặc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nông Văn G tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ phát hiện thu giữ tại phòng bếp 01 bộ bàn đèn để sử dụng thuốc phiện (có đặc điểm như biên bản khám xét khẩn cấp ngày 24/3/2020); 01 hộp quẹt màu trắng hiệu Haphaco; 01 chiếu nhựa màu xanh trắng, kích thước (1,6x2) mét; 01 chiếc ghế gỗ có kích thước (28x13x8) cm.

Quá trình điều tra còn xác định được, khoảng một tháng trước khi bị phát hiện bắt quả tang, G đã nhiều lần bán ma túy (loại thuốc phiện) cho các con nghiện khác để kiếm lời. Trong đó: Bán cho Nông Văn R, 03 lần với tổng số tiền là 350.000 đồng (một lần 200.000 đồng, một lần là 100.000 đồng, một lần là 50.000 đồng); Bán cho Nông Đình C 02 lần với số tiền là 200.000 đồng (mỗi lần 100.000 đồng); Bán cho Nông Quốc H 02 lần với tổng số tiền 100.000 đồng (mỗi lần 50.000 đồng). Sau mỗi lần bán ma túy, G còn cho các đối tượng này sử dụng phòng bếp của gia đình rồi cùng các con nghiện cùng sử dụng ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 270/GĐMT-PC09 ngày 31/3/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Phong bì M1, chứa chất dẻo màu nâu đen đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 12,3486 gam, loại thuốc phiện.

Tại bản kết luận giám định số 434/C09(Đ4) ngày 21/5/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng thuộc Viện khoa học hình sự, kết luận: Chất rắn màu nâu đen đựng trong 01 gói nylon được niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định có thuốc phiện (ở dạng thuốc phiện pha trộn đã bị nhiệt tác động làm than hóa), hàm lượng Morphine là 0,4%. Kết quả quy đổi như sau: khối lượng thuốc phiện chứa 10% Morphine có trong 5,7256 gam mẫu chất rắn màu đen gửi giám định là 0,229 gam.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 20/7/2020, của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Năng kết luận: Phòng bếp có kích thước (8x2,5) mét, nền lát xi măng, khung gỗ, tường ván, mái lợp ngói được xây dựng năm 1998. Có giá trị 4.611.164 đồng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy và hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 27/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Nông Văn G về các tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn G về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm o, r, s khoản 1 Điều 51 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn G từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 256, điểm o, r, s khoản 1 Điều 51 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn G từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt đối với Nông Văn G.

Về phạt bổ sung: Đề nghị tuyên tịch thu 1/2 trị giá gian bếp tại nhà G là nơi G chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy 4,0010 gam thuốc phiện hoàn lại sau giám định và 3,38 gam chất rắn màu đen; 01 bộ bàn đèn sử dụng thuốc phiện; 01 hộp quét màu trắng hiệu Haphaco; 01 chiếu nhựa màu xanh trắng, kích thước (1,6x2) m; 01 chiếc ghế gỗ có kích thước (28x13x8) cm là các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu sung công quỹ số tiền 2.305.582 đồng (giá trị ½ căn phòng bếp là tài sản chung của Nông Văn G và vợ là Hứa Thị L).

+ Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47E1-29854 cho ông Lương Văn I là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận, bào chữa gì, chỉ xin HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sớm tái hòa nhập cộng đồng, phục vụ gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án, theo tài liệu thu thập được, lời khai của bị cáo, người tham gia tố tụng khác, đã đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 2/2020 đến ngày 24/3/2020 tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ, Nông Văn G có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho các con nghiện. Đến ngày 24/3/2020, khi đang trên đường đi

mua ma túy về bán lại cho các con nghiện thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ số ma túy có tổng khối lượng 12,5776 gam, loại thuốc phiện (bao gồm 0,299 gam ma túy có trong 5,7256 gam xai thuốc phiện). Ngoài ra, sau khi bán ma túy cho các con nghiện, Nông Văn G còn cho Nông Văn R và Nông Đình C và Nông Quốc H nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của mình.

Như vậy hành vi của bị cáo Nông Văn G đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản điểm b, d khoản 2 Điều 256 BLHS.

**Điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS quy định:**

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a, ...

b, Phạm tội 02 lần trở lên;

c, Đối với 02 người trở lên.”

**Điểm b, d khoản 2 Điều 256 BLHS quy định:**

“1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a, ...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Đối với 02 người trở lên”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an trong xã hội và chế độ quản lý về việc sử dụng chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hêrôin là chất ma túy gây nghiện làm hủy hoại đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, tội phạm về hình sự. Song do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền để mua ma túy thỏa mãn cơn nghiện nên trong khoảng thời gian từ tháng 02/2020 đến ngày 24/3/2020 bị cáo G đã 03 lần bán ma túy cho Nông Văn R, thu lợi bất chính số tiền 350.000 đồng; 02 lần bán cho Nông Đình C thu lợi bất chính số tiền là 200.000 đồng; 02 lần bán cho Nông Quốc H, thu lợi bất chính số tiền 100.000 đồng. Tổng số tiền mà bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 650.000 đồng. Sau mỗi lần bán ma túy, G còn cho các đối tượng này sử dụng phòng bếp của gia đình để sử dụng ma túy.

Vì vậy cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội trước đó mà cơ quan chức năng chưa phát hiện, thể

hiện thái độ, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người cao tuổi, lại là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, có trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, r, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Đối với quan điểm của VKS nhân dân huyện Krông Năng về tội danh, về mức hình phạt là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị:  
+ Tịch thu tiêu hủy 4,0010 gam thuốc phiện hoàn lại sau giám định và 3,38 gam chất rắn màu đen; 01 bộ bàn đèn sử dụng thuốc phiện; 01 hộp quạt màu trắng hiệu Haphaco; 01 chiếu nhựa màu xanh trắng, kích thước (1,6x2)m; 01 chiếc ghế gỗ có kích thước (28x13x8) cm là các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu sung công quỹ số tiền 2.305.582 đồng (giá trị  $\frac{1}{2}$  căn phòng bếp là tài sản chung của Nông Văn G và vợ là Hứa Thị L).

+ Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47E1-29854 cho ông Lương Văn Ích là chủ sở hữu hợp pháp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có là người cao tuổi, không có thu nhập ổn định vì vậy miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Đối với gian bếp tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ là nơi bị cáo G cho đối tượng C, R và H mượn để sử dụng trái phép chất ma túy thuộc sở hữu của bị cáo G và vợ là Hứa Thị L nên cần truy thu  $\frac{1}{2}$  giá trị gian bếp để sung công.

[8] Đối với đối tượng bán ma túy cho G, hiện nay Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng này nên tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo được miễn nộp án phí do bị cáo là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn G phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 251; điểm o, r, s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Nông Văn G 07 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256, điểm o, r, s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Nông Văn G 07 năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt hai tội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 14 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 24/3/2020 đến ngày 01/4/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS  
+ Tịch thu tiêu hủy 4,0010 gam thuốc phiện hoàn lại sau giám định và 3,38 gam chất rắn màu đen; 01 bộ bàn đèn sử dụng thuốc phiện; 01 hộp quạt màu trắng hiệu

Haphaco; 01 chiếc nhựa màu xanh trắng, kích thước (1,6x2) mét; 01 chiếc ghế gỗ có kích thước (28x13x8) cm là các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47E1-29854 cho ông Lương Văn Í là chủ sở hữu hợp pháp.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung công số tiền 2.305.582 đồng là  $\frac{1}{2}$  giá trị gian bếp nơi G cho R, C và H mượn để sử dụng trái phép chất ma túy.

*(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày giữa cơ quan CSĐT công an huyện Krông Năng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng)*

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nông Văn G được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm vì là người cao tuổi và có đơn xin miễn.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, VPCQ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Thu Trang**